

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội  
về thực hiện thí điểm chế định luật sư công**

Kính gửi: Quốc hội

Ngày 28/3/2026, Văn phòng Trung ương Đảng có Công văn số 1332-CV/VPTW ngày 28/3/2026 thông báo ý kiến của Bộ Chính trị<sup>1</sup> về Đề án “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”, theo đó, giao Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Nghị quyết của Quốc hội thí điểm thực hiện chế định luật sư công tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và chức năng, nhiệm vụ được giao, Chính phủ trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm chế định luật sư công với những nội dung cơ bản như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị**

Thời gian qua, tổ chức và hoạt động của luật sư Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước quan tâm với việc ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, trong đó chỉ đạo phát triển nghề luật sư chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, hướng đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, bảo vệ lợi ích công, lợi ích của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: Tiếp tục phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp<sup>2</sup>; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, vụ kiện theo luật định; phát triển mạnh các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án. Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết

<sup>1</sup> Hiện nay, Văn phòng Trung ương Đảng đang hoàn thiện, trình ký Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án này.

<sup>2</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 2, Điểm 1.1 Mục IV về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, Tr98, NXBCT Quốc gia Sự thật, 2021.

tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế<sup>3</sup>.

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài.

- Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo *“nghiên cứu, hình thành chế định luật sư công và cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư; thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công”*.

- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định quan điểm: *“Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”*; *“bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”*; *“xây dựng ý thức, lối sống thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội”*.

- Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33 -CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư đã chỉ đạo *“hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương”*.

- Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp chỉ đạo *“chú trọng đào tạo đội ngũ luật sư để tham gia giải quyết các vụ, việc tranh chấp có yếu tố nước ngoài, bảo vệ hiệu quả quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”*.

- Công văn số 1332-CV/VPTW ngày 28/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về Đề án “Nghiên cứu xây dựng

<sup>3</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 2, Điểm 10 Mục IV về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Tr149-150, NXBCT Quốc gia Sự thật, 2021.

chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”, theo đó, Bộ Chính trị đồng ý chủ trương thí điểm thực hiện chế định luật sư công tại 08 Bộ (Công an, Quốc phòng, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Ngoại giao, Nông nghiệp và Môi trường) và 10 địa phương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bắc Ninh). Thời gian thực hiện thí điểm từ năm 2026 đến năm 2028; giao Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Nghị quyết của Quốc hội thí điểm thực hiện chế định luật sư công tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khoá XVI.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (khoản 2 Điều 10) quy định Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành.

- Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, trong đó quy định luật sư, luật gia, chuyên gia đầu ngành... được ký hợp đồng với cơ quan nhà nước để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên.

- Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã giao Bộ Tư pháp nghiên cứu hình thành chế định luật sư công.

## **3. Cơ sở thực tiễn**

Việc xây dựng Nghị quyết và sớm đưa vào triển khai trên cơ sở thực tiễn sau đây:

### ***3.1. Về số lượng và tình hình giải quyết các vụ án hành chính***

Trong thời gian qua, thực tiễn thực hiện Luật Tố tụng hành chính cho thấy, số lượng vụ kiện hành chính cơ bản tăng hàng năm (năm 2020 số vụ án hành chính đã thụ lý là 9.156, năm 2023 là 10.831, năm 2024 là 12.057, năm 2025 là 11.665). So sánh số vụ án hành chính được thụ lý ở năm 2024 so với năm 2020 thì tỷ lệ tăng 31,68%, trung bình mỗi năm tăng gần 8%. Trong thời gian 5 năm (2020-2024), tỷ lệ vụ án hành chính được giải quyết chỉ đạt tỷ lệ 52,53%. Riêng năm 2025, tỷ lệ án hành chính được giải quyết tăng cao 64%. Thực tiễn cho thấy nhiều vụ án hành chính có tính chất phức tạp; khó khăn trong việc triệu tập người bị

kiện tham gia tố tụng hành chính; việc chuẩn bị tài liệu để phục vụ tố tụng còn chậm hoặc không cung cấp tài liệu theo yêu cầu của cơ quan tố tụng dẫn đến việc xét xử bị chậm, khả năng bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước bị hạn chế. Một trong những nguyên nhân là do các cơ quan còn thiếu nhân sự chuyên trách, chưa được tập huấn nghiệp vụ và kinh nghiệm tham gia tố tụng.

Bên cạnh đó, tỷ lệ các vụ kiện hành chính mà Tòa tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính vẫn còn ở mức cao. Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, năm 2020, tỷ lệ án hành chính tuyên hủy toàn bộ hoặc một phần quyết định hành chính lần lượt là 25% và 8,5%; năm 2024, tỷ lệ này lần lượt là 29,9% và 10,1%; năm 2025 bản án, quyết định hành chính bị hủy, sửa là 3,72%. Điều này phản ánh những hạn chế trong việc kiểm soát tính hợp pháp của các quyết định hành chính trước khi ban hành, hạn chế trong tham gia tố tụng hành chính để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước; nhiều vụ, việc cơ quan nhà nước không cử được người tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa.

### ***3.2. Về tư vấn tháo gỡ vướng mắc các dự án phát triển kinh tế - xã hội, tư vấn thực hiện các giao dịch quốc tế, dự án đầu tư quốc tế của Chính phủ***

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho số lượng lớn các dự án tồn đọng, dừng triển khai, kéo dài như Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 26/01/2026 và Thông báo số 18/TB-VPCP ngày 09/01/2026. Trên cơ sở dữ liệu do Bộ, ngành và địa phương cung cấp, đến nay, Hệ thống 751<sup>4</sup> ghi nhận có 4.489 dự án có khó khăn, vướng mắc. Các dự án tồn đọng chủ yếu do vướng mắc về pháp lý liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch, có dấu hiệu sai phạm và nhiều dự án vướng mắc về quy trình, thủ tục. Bên cạnh đó, việc đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng thương mại quốc tế, dự án đầu tư quốc tế do Chính phủ hoặc các tổ chức Nhà nước tham gia ngày càng phức tạp, nguy cơ rủi ro pháp lý ngày càng gia tăng. Thực tiễn đó đặt ra nhu cầu sử dụng luật sư công chuyên trách tư vấn, đại diện cho Nhà nước trong xử lý các vấn đề pháp lý của các dự án tồn đọng, tư vấn pháp lý ngay từ đầu để bảo đảm bảo vệ tối đa quyền lợi của Nhà nước trong các giao dịch quốc tế, dự án đầu tư quốc tế.

### ***3.3. Về giải quyết tranh chấp quốc tế***

Tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế (trong khuôn khổ WTO hay các Hiệp định thương mại tự do), tranh chấp về công pháp quốc tế (tranh chấp biên giới, lãnh thổ...) đang ngày càng trở nên phổ biến và phức tạp đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Theo thống kê từ các tổ chức quốc tế, số lượng vụ kiện

<sup>4</sup> Là nền tảng được vận hành theo Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 11/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng của Thủ tướng Chính phủ.

tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Chính phủ các quốc gia ngày càng tăng. Tại Việt Nam, đã có nhiều vụ nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện Chính phủ Việt Nam ra Trọng tài quốc tế liên quan đến các dự án đầu tư dưới hình thức PPP, BOT, BCC hay các hiệp định bảo hộ đầu tư do Việt Nam đã ký kết với các quốc gia khác, trong đó có điều khoản từ bỏ quyền miễn trừ quốc gia trong các vụ kiện liên quan đến đầu tư; sự đa dạng và phức tạp của các dự án đầu tư nước ngoài; việc thực thi và áp dụng pháp luật của một số cơ quan nhà nước còn thiếu đồng bộ và nhất quán, hiểu biết về các cam kết quốc tế còn hạn chế. Một số vụ kiện quốc tế không có sự tham gia của luật sư hoặc luật sư chỉ được mời khi đã quá muộn.

### ***3.4. Về tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Thực tiễn cho thấy khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vẫn chiếm tỷ lệ lớn và phức tạp, trở thành “điểm nóng” gây áp lực lớn cho các cơ quan có thẩm quyền. Số liệu báo cáo của 63 địa phương (trước khi sáp nhập) cho thấy số vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất phức tạp và có sự tham gia của luật sư tăng mạnh, từ 99 vụ năm 2020 lên 195 vụ năm 2024, tương ứng tăng 97%. Trong năm 2025, các cơ quan hành chính đã giải quyết hơn 18.100 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 82,1%. Đặc biệt, Chính phủ đã phát động “chiến dịch 90 ngày đêm” để giải quyết 226 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài tại 53 địa phương, trong đó có nhiều vụ việc có sự tham gia của luật sư. Điều này cho thấy nhu cầu hỗ trợ pháp lý ngày càng cấp thiết trong việc xử lý các vụ, việc phức tạp, giúp các cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng giải quyết, hạn chế sai sót và giảm thiểu tình trạng kéo dài, vượt cấp gây lãng phí nguồn lực và mất niềm tin của nhân dân. Thực tiễn giải quyết khiếu nại, tố cáo phức tạp cho thấy cần xây dựng đội ngũ luật sư công chuyên nghiệp để hỗ trợ phân tích pháp lý, soạn thảo quyết định, đảm bảo trình tự, thủ tục pháp lý minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý, giảm áp lực cho cán bộ, cơ quan có thẩm quyền.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên cho thấy, việc xây dựng, trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết về thực hiện thí điểm chế định luật sư công (sau đây viết tắt là Nghị quyết) là cần thiết để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn và thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện thí điểm chế định luật sư công, trên cơ sở kết quả thí điểm có thể thực hiện chính thức chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhằm nâng cao hiệu quả trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước,

cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước, đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp và cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong việc thực hiện chế định luật sư công; thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

- Việc thực hiện chế định luật sư công phải phát huy được vai trò, trách nhiệm, năng lực của đội ngũ này khi tham gia giải quyết các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công; đáp ứng yêu cầu thực tiễn, giải quyết khó khăn, vướng mắc của cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước khi giải quyết các công việc công.

- Đưa ra các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động luật sư ở Việt Nam để thực hiện thí điểm chế định luật sư công khả thi và hiệu quả.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Xuất phát từ tính cấp bách của việc thực hiện thí điểm chế định luật sư công, Bộ Tư pháp đã thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 50 và Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, cụ thể như sau:

1. Trên cơ sở Công văn số 1332-CV/VPTW ngày 28/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về thông báo ý kiến của Bộ Chính trị đối với Đề án “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và các tài liệu kèm theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Đề án “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay” được chuẩn bị khá công phu. Bộ Tư pháp đã tiến hành khảo sát tình hình giải quyết các vụ án hành chính, những khó khăn, vướng mắc về pháp lý của các dự án phát triển kinh tế - xã hội, giao dịch quốc tế, dự án đầu tư quốc tế của Chính phủ, việc giải quyết tranh chấp quốc tế, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nhu cầu sử dụng luật sư ở các bộ, ngành và địa phương; nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài về luật sư công; lấy ý kiến của các bộ, ngành và địa phương về Đề án. Đề án đã được trình Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương (Phiên họp ngày

07/7/2025), Ban Bí thư (Phiên họp ngày 07/11/2025) và Bộ Chính trị (Phiên họp ngày 28/11/2025 và ngày 27/3/2026). Bộ Tư pháp đã chủ động xây dựng dự thảo Nghị quyết từ khi xây dựng Đề án.

2. Thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết.

3. Tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết.

4. Tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ngày 31/3/2026, Hội đồng thẩm định đã họp và có Báo cáo thẩm định số 124/BCTĐ-BTP ngày 02/4/2026.

5. Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

6. Ngày 07/4/2026, Chính phủ đã có Nghị quyết số 104/NQ-CP về dự thảo Nghị quyết và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về Nghị quyết của về thực hiện thí điểm chế định luật sư công trình Quốc hội.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 18 điều.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

###### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, thời gian thí điểm (Điều 1)**

- Nghị quyết quy định về việc thực hiện thí điểm chế định luật sư công, gồm tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của luật sư công và quản lý nhà nước đối với luật sư công.

- Thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/9/2028.

###### **2.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)**

- Việc thực hiện thí điểm chế định luật sư công được thực hiện tại Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bắc Ninh và doanh nghiệp nhà nước.

- Nghị quyết được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện thí điểm chế định luật sư công.

###### **2.3. Tiêu chuẩn của luật sư công (Điều 6)**

Nghị quyết quy định tiêu chuẩn của luật sư công gồm: Là cán bộ, công chức,

viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước; có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính; có đủ tiêu chuẩn luật sư để được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ việc pháp lý.

#### **2.4. Nguồn để hình thành đội ngũ luật sư công (Điều 7)**

Để xây dựng và hình thành đội ngũ luật sư công có chất lượng và có ngay đội ngũ luật sư công trong giai đoạn thực hiện thí điểm, Nghị quyết quy định nguồn để trở thành luật sư công như sau:

- Những người được miễn đào tạo, miễn tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư gồm cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật.

- Những người được miễn đào tạo nghề luật sư và được giảm 2/3 thời gian tập sự hành nghề luật sư gồm cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước là chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính, giảng viên chính trong lĩnh vực pháp luật. Những người này sẽ qua thời gian tập sự hành nghề luật sư là 4 tháng và qua kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

- Những người được giảm 1/2 thời gian tập sự hành nghề luật sư gồm cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước là chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính, giảng viên chính trong lĩnh vực pháp luật từ 10 năm trở lên. Những người này sẽ qua khoá đào tạo nghề luật sư, qua thời gian tập sự hành nghề luật sư là 06 tháng và qua kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

- Luật sư, chuyên gia, nhà khoa học, luật gia có kinh nghiệm đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực công được tiếp nhận vào làm cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 363/2025/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đối với Quân đội nhân dân Việt Nam.

#### **2.5. Cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư; công nhận tư cách luật sư công; bồi dưỡng luật sư công (Điều 8, Điều 9, Điều 10)**

- Nghị quyết quy định căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng luật sư công, cơ

quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho người có đủ tiêu chuẩn.

- Nghị quyết quy định những người không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, các trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước có Chứng chỉ hành nghề luật sư được công nhận là luật sư công. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước nơi thực hiện thí điểm ra quyết định công nhận luật sư công của cơ quan, tổ chức mình.

- Luật sư công phải tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp của luật sư công theo nội dung do Bộ Tư pháp quy định.

### ***2.6. Nhiệm vụ của luật sư công (Điều 11)***

Nhiệm vụ của luật sư công bao gồm: (1) Tham gia tổ tụng với tư cách là luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương và địa phương; (2) Thực hiện tư vấn pháp luật, đại diện cho cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương trong việc giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính, dân sự và trong việc tham gia quá trình thi hành án dân sự, án hành chính; (3) Thực hiện tư vấn cho cơ quan nhà nước xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến các dự án đầu tư công và các dự án phát triển kinh tế xã hội; tư vấn và tham gia giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; (4) Thực hiện các công việc có tính chất pháp lý khác do người đứng đầu cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước phân công, đảm bảo không trùng lặp với nhiệm vụ của pháp chế viên, trợ giúp viên pháp lý, thanh tra viên và chấp hành viên.

### ***2.7. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của luật sư công (Điều 12, Điều 13)***

Xuất phát từ tính chất công việc và vị trí của luật sư công, Nghị quyết quy định một số trách nhiệm của luật sư công khác với luật sư theo quy định của Luật Luật sư, theo đó luật sư công có trách nhiệm: (1) Sử dụng các biện pháp hợp pháp để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích của Nhà nước; (2) Có trách nhiệm tuân thủ việc cử tham gia các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; (3) Trong thời gian không thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi công việc, luật sư công thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, sĩ quan Quân

đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân và người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật (4) Luật sư công có hành vi vi phạm pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp thì tùy theo tính chất, mức độ có thể bị kỷ luật, bị xử phạt vi phạm hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bồi thường thiệt hại nếu có lỗi gây thiệt hại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Luật sư công được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định của pháp luật có liên quan, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

Nghị quyết quy định cụ thể một số quyền và nghĩa vụ của luật sư công, theo đó luật sư công có quyền, nghĩa vụ của cán bộ, công chức và quyền, nghĩa vụ của luật sư hành nghề theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn luật sư.

### **2.8. Quy trình giải quyết công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công (Điều 14)**

Quy trình giải quyết công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công được quy định theo hướng khi có vụ, việc phát sinh, cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng luật sư công để thực hiện các công việc quy định tại Điều 11 của Nghị quyết thì cử luật sư công làm việc tại cơ quan, tổ chức mình thực hiện; trong trường hợp có nhu cầu sử dụng luật sư công của cơ quan, tổ chức khác thì có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức khác có luật sư công cử hoặc đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về luật sư công giới thiệu.

Trong trường hợp vụ, việc có tính chất phức tạp, đội ngũ luật sư công chưa đáp ứng được hoặc trong trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức có vụ, việc có quyền lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư. Việc lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện theo quy định về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu (Điều 29 Luật Đấu thầu). Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư khi tham gia vào các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công được nhận thù lao theo thoả thuận.

Quy định này tạo cơ sở pháp lý để tháo gỡ vướng mắc trên thực tế khi các cơ quan, tổ chức tại khu vực công chưa thể ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với luật sư, vì chưa có cơ chế về tài chính để chi trả cho luật sư tư và quy trình lựa chọn luật sư theo thủ tục đấu thầu còn mất nhiều thời gian, không đáp ứng yêu cầu luật sư cần tham gia từ sớm trong giải quyết các vụ, việc.

### **2.9. Chế độ, chính sách của luật sư công (Điều 15)**

Công việc của luật sư công đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, cần phải có chính sách để thu hút người giỏi tham gia. Do đó, xét về đặc thù công việc, việc có cơ chế đặc thù, chế độ ưu đãi vượt trội mới có thể thu hút được nguồn nhân lực

chất lượng cao (bao gồm cả đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, luật sư, luật gia ...) tham gia đội ngũ luật sư công là cần thiết. Do vậy, dự thảo Nghị quyết quy định luật sư công được hưởng hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng và các chế độ, chính sách khác, tương tự như đối với công chức, viên chức, sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang có vị trí việc làm xây dựng pháp luật, pháp chế theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Trường hợp luật sư công được hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ hằng tháng cùng mục đích trong cùng một thời điểm thì chỉ được hưởng chính sách cao nhất.

Ngoài ra, trong thời gian trực tiếp tham gia giải quyết vụ việc, luật sư tham gia giải quyết vụ việc có tính chất pháp lý theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết, luật sư công được thanh toán chi phí và được hưởng phụ cấp vụ việc trả cho 01 buổi làm việc của luật sư công là 0,5 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định (tương tự mức chi trả cho luật sư tham gia trợ giúp pháp lý là 0,38 lần mức lương cơ sở/buổi theo Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý); được hỗ trợ chi trả các khoản phí liên quan đến gia nhập, duy trì tư cách thành viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Trong trường hợp có thay đổi về chế độ tiền lương, Chính phủ hướng dẫn cụ thể về phụ cấp vụ việc bảo đảm tương ứng với phụ cấp mà luật sư công được hưởng theo mức lương cơ sở.

### **2.10. Quản lý luật sư công (Điều 16)**

Nghị quyết quy định trách nhiệm của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, và trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và nội dung quản lý nhà nước đối với luật sư công.

### **2.11. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành (Điều 17, Điều 18)**

- Nghị quyết quy định: Căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng luật sư công, cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước áp dụng quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 363/2025/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đối với Quân đội nhân dân Việt Nam để tuyển dụng luật sư, chuyên gia, nhà khoa học, luật gia có kinh nghiệm đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực

công.

- Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/9/2028 (thí điểm trong 02 năm).

- Để xử lý các vụ, việc do luật sư công thực hiện và các nội dung có liên quan khi kết thúc thời gian thực hiện thí điểm, dự thảo Nghị quyết quy định: Kể từ ngày Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành mà cơ quan có thẩm quyền chưa có kết luận hoặc chưa có quy định, hướng dẫn khác thì Nghị quyết vẫn được tiếp tục thực hiện cho đến khi có kết luận hoặc quy định, hướng dẫn mới của cơ quan có thẩm quyền.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Về nguồn lực con người: Vị trí việc làm của luật sư công trong giai đoạn thí điểm không làm tăng biên chế. Luật sư công có thể thực hiện 02 nhiệm vụ theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp quản lý luật sư công, đó là: (i) nhiệm vụ của luật sư công theo quy định của Nghị quyết và (ii) nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước. Vị trí việc làm, nhiệm vụ của luật sư công không trùng với vị trí việc làm khác như pháp chế viên, trợ giúp viên pháp lý, thanh tra viên và chấp hành viên.

Cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước về luật sư hiện nay đồng thời thực hiện quản lý nhà nước đối với luật sư công nên cơ bản không phát sinh biên chế và tổ chức, bộ máy.

2. Về nguồn lực tài chính: Để bảo đảm triển khai thi hành Nghị quyết cần phải bảo đảm các nguồn lực, trong đó có kinh phí theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc sau:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về việc xây dựng và hình thành đội ngũ luật sư công.

- Xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết.

- Nguồn ngân sách chi trả cho việc bồi dưỡng, tuyển dụng, cấp Thẻ, vận hành chế độ luật sư công.

- Nguồn ngân sách chi trả hưởng hỗ trợ hàng tháng, tiền bồi dưỡng, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác theo kết quả, sản phẩm công việc, tiền làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước; chi phí cho việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho luật sư công.

Nguồn kinh phí bảo đảm các chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách nhà nước của Trung ương, địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn, khả thi và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là dự thảo Nghị quyết về thực hiện thí điểm chế định luật sư công, Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm chế định luật sư công; (2) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (4) Báo cáo thẩm định; (5) Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định; (6) Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về luật sư công; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Thành viên Chính phủ)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTg  
Các vụ: TH, QHĐP;
- Lưu: VT, PL (3).

34

**TM. CHÍNH PHỦ  
TU. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



**Hoàng Thanh Tùng**